TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

TỔ TOÁN TIN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP TẠI NHÀ

CHƯƠNG II – SỐ HỌC 6

NĂM HỌC 2019 - 2020

Bài 1: Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần :

a) 2; -17; $|-5|$; -2; 0

b) -97; 23; -14; 0; 72; 2019; -2016

c) -101; 25; 0; 8; -10; 2020

Bài 2: Liệt kê và tính tổng các số nguyên x thỏa mãn:

a) $-2 < x < 2$

b) $-5 < x \leq 8$

c) $-6 \leq x < 6$

Bài 3: Điền kí hiệu $\in, \notin, \subset$ vào ô trống

-4 □ N; 4 □ N; 0 □ Z; 5 □ N ; -1 □ N; 1 □ N

Bài 4: Tìm số đối của : +3; 4; -7; -1; -17; 25; -21

Bài 5: a) Tìm các tập hợp: Ư(5); Ư(-4); Ư(8); Ư(-2); Ư(10)

b) Tìm 5 bội của 4

Bài 6: Tính:

1) $(-13) + (-17)$ 2) $25 - 36$ 3) $6 . (-18)$

4) $(-27) + (-14)$ 5) $(-17) - 33$ 6) $-5.(-20)$

7) $(-25) + (-13)$ 8) $43 - 155$ 9) $|-15|.(-4)$

Bài 7: Thực hiện phép tính:

1) $(-2)^9 : (-2)^7 - |-10| - 8 . (-12)$ 2) $(8-13).(-3)^2 + |-15| : 15^0 - 20$

3) $\left[(-5)^2 - 4\right] : 3 - (52 - |-17|)$ 4) $(-2)^3.3-(1^{10}+8):(-3)^2$

5) $500 - (-400) - 250 + 48$ 6) $[(-2)^2 . (-5)^2] : 10^2$

Bài 8 : Tính nhanh (Tính hợp lý) :

1) 457 + 79 +(– 457)

2) (–25) . 49 . (–4)

3) 23 . (–45) + 25 . (–23) + 23 . (–30)

4) – (193– 425) – (425 – 191)

5) $(34+2019)-(56+2019)$

6) $81-9.(18+9)$

7) $27.72-27.61-27$

8) (-125).4.(-25).(-8).19

9) 45-5.(20 + 9)

10) (-29).(-72)+(-29).(-29)+(-29)

11) (–2019) – (478 – 2019)

12) $82.(-2)^3 - 47.(-2)^3 + (-2)^3.65$

13) (–99).(1 – 789) – 789.99

Bài 9: Tìm $x \in Z$, biết :

1) x – 18 = 22

2) 2x + 25 = –15

3) (–2) . x^2 – 8 = –58

4) $x+21=5$

5) $13+5x=-32$

6) $91:|x|=7$

7) $x-13=-12$

8) $12-2.x=10$

9) $|x+2|-1=9$

10) x – 12 = 21

11) –18 + 2x = –38

12) $|4x+8|$ = 0

Bài 10:

a) Tìm các số nguyên x,y biết : (x–3)(xy –1) =7

b) Tìm các số nguyên x, y biết $y<0$ và $(x-3).y=5$

c) Tìm tất cả các ước của A, biết : $A=1-4+5-8+9-12+.....+27-30$

d) Tìm số nguyên x biết: (x-10)+(x-9)+(x-8)+..... + (x-1)= -2015

e) Tìm số nguyên n sao cho (n–1) là ước của 39.